TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1369/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Diệu Huệ
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Châu Nguyệt Thiện – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân,Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Bà Lê Thị Tĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 635/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 về "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 191/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Như Y, sinh năm: 1988; Nơi ĐKHKTT: 391, tổ 15, ấp Mỹ Đ, xã Hương M, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến T (bà Huỳnh Thị Như Y có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1983; Nơi ĐKHKTT: 391, tổ 15, ấp Mỹ Đ, xã Hương M, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến T: Tạm trú: 21 Lê Đình C, khu phố 7, phường Tân T, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí M (ông Nguyễn Văn Th có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Huỳnh Thị Như Y cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Bà Huỳnh Thị Như Y và ông Nguyễn Văn Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005, đến ngày 05/5/2008 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 67/KH, quyển số 01/2008. Trong thời gian chung sống cùng nhau, hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Nguyễn Văn Th vũ phu gia trưởng, thường xuyên đánh vợ con.

Mặt khác, ông Nguyễn Văn Th không có trách nhiệm, không những không đưa tiền cho bà Huỳnh Thị Như Y để chi tiêu trong gia đình, chăm lo cho con cái mà còn lấy tiền tiết kiệm của bà Huỳnh Thị Như Y để chi tiêu riêng cho bản thân. Nay bà Huỳnh Thị Như Y nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên làm đơn khởi kiện với yêu cầu cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Huỳnh Thị Như Y yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Văn Th.

- *Về con chung:* Bà Huỳnh Thị Như Y và ông Nguyễn Văn Th có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Bảo Trân, sinh ngày 14/4/2006 và Nguyễn Huỳnh Bảo Ngân, sinh ngày 13/01/2013.

Bà Huỳnh Thị Như Y yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung nêu trên.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Bà Huỳnh Thị Như Y không yêu cầu ông Nguyễn Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Huỳnh Thị Như Y tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà Huỳnh Thị Như Y tự khai không có.

Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn – bà Huỳnh Thị Như Y – có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến như tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án.

Bị đơn – ông Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, như: Thụ lý và giải quyết vụ kiện đúng thẩm quyền; Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; Thông báo và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, hồ sơ cho Viện Kiểm sát đúng thời hạn quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:* Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án:* Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- *Về nội dung:* Nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Như Y và ông Nguyễn Văn Th là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống cùng nhau hai bên đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, bạo lực gia đình. Do vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc bà Huỳnh Thị Như Y yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Văn Th là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị Như Y và ông Nguyễn Văn Th có 02 (hai) con chung Trần Võ Thiên K, sinh ngày 14/8/2015 và Trần Võ Thiên Ph, sinh ngày 12/12/2018 hiện đang được bà Huỳnh Thị Như Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Nguyễn Văn Th không có ý kiến – nên yêu cầu của bà Huỳnh Thị Như Y về việc tiếp tục trực tiếp nuôi con là có cơ sở chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Huỳnh Thị Như Y không yêu cầu, ông Nguyễn Văn Th không có ý kiến nên không xét.

Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Như Y không yêu cầu, ông Nguyễn Văn Th không có ý kiến nên không xét.

Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Như Y tự khai không có, ông Nguyễn Văn Th không có ý kiến nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Xét đơn xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Như Y, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn"; bị đơn – ông Nguyễn Văn Th có nơi cư trú tại số 391, tổ 15, ấp Mỹ Đ, xã Hương M, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến T, do đó vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị Như Y có đơn xin vắng mặt; ông Nguyễn Văn Th mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Như Y, ông Nguyễn Văn Th.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Như Y đối với ông Nguyễn Văn Th, Hội đồng xét xử căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của bà Huỳnh Thị Như Y, thấy rằng: Trong thời gian chung sống cùng nhau, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến hai bên thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau, thậm chí ông Trần Vũ Thiện còn có hành vi bạo lực đối với bà Võ Thị Mai Trang chứng tỏ mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Ngoài ra, từ khi thụ lý đơn xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Như Y, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để ông Nguyễn Văn Th thực hiện các quyền, nghĩa vụ của bị đơn cũng như đã mở phiên hòa giải để tạo cơ hội cho bà Huỳnh Thị Như Y, ông Nguyễn Văn Th giải quyết

mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng ông Nguyễn Văn Th vắng mặt, điều đó thể hiện ông Nguyễn Văn Th không có thiện chí hòa giải, hàn gắn quan hệ hôn nhân, cũng như không thực hiện quyền phản đối, bác bỏ yêu cầu ly hôn và ý kiến trình bày của bà Huỳnh Thị Như Y. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Huỳnh Thị Như Y, ông Nguyễn Văn Th đã trầm trọng, không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Huỳnh Thị Như Y yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Văn Th, căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Như Y và ông Nguyễn Văn Th có 02 (hai) con chung tên Trần Võ Thiên K, sinh ngày 14/8/2015 và Trần Võ Thiên Ph, sinh ngày 12/12/2018.

Xét, theo lời trình bày của bà Huỳnh Thị Như Y thì 02 (hai) trẻ Trần Võ Thiên K, sinh ngày 14/8/2015 và Trần Võ Thiên Ph, sinh ngày 12/12/2018 hiện đang được bà Huỳnh Thị Như Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Nguyễn Văn Th mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến và trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Do đó, yêu cầu của bà Huỳnh Thị Như Y về việc tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Huỳnh Thị Như Y không yêu cầu, ông Nguyễn Văn Th không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.4] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Như Y không yêu cầu xem xét giải quyết, ông Nguyễn Văn Th không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

[3. 5] Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Như Y tự khai không có, ông Nguyễn Văn Th không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Như Y chịu 300,000 (ba trăm ngàn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp quy định pháp luật nên thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 119 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Huỳnh Thị Như Y đối với ông Nguyễn Văn Th.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Huỳnh Thị Như Y được ly hôn ông Nguyễn Văn Th (Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01, ngày 09/6/2014 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang cấp cho bà Huỳnh Thị Như Y và ông Nguyễn Văn Th không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

- *Về con chung:* Giao 02 (hai) trẻ Trần Võ Thiên K, sinh ngày 14/8/2015 và Trần Võ Thiên Ph, sinh ngày 12/12/2018 cho bà Huỳnh Thị Như Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Bà Huỳnh Thị Như Y không yêu cầu, ông Nguyễn Văn Th không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Bà Huỳnh Thị Như Y không yêu cầu xem xét giải quyết, ông Nguyễn Văn Th không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

- *Về nợ chung:* Bà Huỳnh Thị Như Y tự khai không có, ông Nguyễn Văn Th không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Như Y chịu 300,000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0033422, ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thị Như Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS quận Bình Tân;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Liên